

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Văn Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021, thông báo hỏa phiên tòa ngày 12 tháng 7 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 152/TB-TA ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm: 1990, tại Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp HP C, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1942 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; Có vợ Nguyễn Văn A và có 01 người con sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 23/3/2021 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Thanh Hải, sinh năm: 1966. Vắng mặt

Nguyễn Hữu Trương, sinh năm: 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 17/3/2021, Nguyễn Hoàng Đ gọi điện thoại cho Nh (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng về để sử dụng, Nh hẹn Đ đến trước cửa hàng Điện máy xanh tại chợ Kinh Cù thuộc thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để giao ma túy. Đ điều khiển xe mô tô hiệu DH88, biển số kiểm soát 65F4-3717 đi từ nhà đến điểm hẹn gặp Nh lấy ma túy và đưa cho Nh số tiền 400.000 đồng. Vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đến khu vực ấp HP B, thị trấn Kinh Cù thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Phụng Hiệp bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Một bao thuốc lá hiệu Heirose để trong rổ xe bên trong có 01 bịch nylon được kẹp kín, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, một xe mô tô hiệu DH88, biển số kiểm soát 65F4-3717 và một giấy đăng ký xe tên Võ Văn Nhi, 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu Nokia màu xanh.

Tại Kết luận giám định số 28/KLGD-PC09(MT) ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,02148 gam, loại methamphetamine.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKS-HPH, ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/3/2021.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình xử lý các vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra cha bị cáo là Nguyễn Văn S là thương binh 4/4 nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình; Về vật chứng bị cáo xin nhận lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 65F4-3717 để cho gia đình làm phương tiện đi lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các người làm chứng đã cung cấp lời khai nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các lời khai của những người làm chứng trong vụ án. Từ đó có thể khẳng định vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 17/3/2021 Nguyễn Hoàng Đ tại khu vực ấp HP B, thị trấn Kinh Cùng đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 1,02148 gam, loại methamphetamine để sử dụng cá nhân thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế -Ma túy công an huyện Phụng Hiệp bắt quả tang, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó có thể khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng cha ruột bị cáo là thương binh hạng 4/4 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, tuy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra được giấy tờ gì chứng minh nên không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử

dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ tên gọi là “Nh” bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng Đ. Do bị cáo khai không biết gì về nhân thân, lai lịch người này, nên công an điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ vai trò, trách nhiệm của đối tượng, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một bao thuốc lá điều hiệu Heirose và 0,01964 gam loại methamphetamine và vỏ gói được niêm phong.

Đối với chiếc xe mô tô tên hiệu DH88 biển số kiểm soát 65F4-3717, giấy đăng ký xe tên Võ Văn Nhi. Qua xác minh chiếc xe trên do bị cáo mua của ông Võ Văn Nhi nhưng chưa sang tên, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại cho gia đình. Xét thấy chiếc xe trên và 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu Nokia màu xanh của bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Vì vậy việc bị cáo đề nghị xin nhận chiếc xem trên cho gia đình làm phương tiện đi lại là không có cơ sở để chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một bao thuốc lá điều hiệu Heirose; 0,01964 gam loại methamphetamine và vỏ gói được niêm phong.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu DH88, biển số kiểm soát 65F4-3717; 01 giấy đăng ký xe tên Võ Văn Nhỉ và 01 điện thoại di động loại bàn phím hiệu Nokia màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp)

Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa. Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23-9-2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang ;
- Công an huyện Phụng Hiệp;
- VKSND huyện Phụng Hiệp ;
- CCTHADS huyện Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Thị Thủy